

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Trường Tiểu học số 1 Phước Hưng
Hạng mục: San nền, tường rào cổng ngõ, cảnh quan
Địa điểm xây dựng: Xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 8943/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phân bổ kinh phí có mục tiêu năm 2023 cho UBND xã Phước Quang, Phước Nghĩa, Phước Sơn, Phước Hưng xây dựng nông thôn mới nâng cao, nâng thôn mới kiểu mẫu;

Căn cứ Quyết định số 10835/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư xây dựng 03 tháng cuối năm 2023 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;

Căn cứ Quyết định số 4862/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Trường Tiểu học số 1 Phước Hưng; Hạng mục: San nền, tường rào cổng ngõ, cảnh quan;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND xã Phước Hưng về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2023 đối với các nguồn vốn được phân cấp cho xã quản lý và dự kiến danh mục đầu tư phát triển năm 2024;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trường Tiểu học số 1 Phước Hưng; Hạng mục: San nền, tường rào cổng ngõ, cảnh quan do Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng Lê Ngân lập, được Công ty TNHH XDTH Tiến Phát thẩm tra tại Văn bản số 86/KQTr-TP ngày 11/11/2023 và Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 201/PKT&HT-KQĐT ngày 27/11/2023;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Hưng tại Tờ trình số 217/TTr-UBND ngày 27/11/2023 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 649/BC-PTCKH ngày 29/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Trường Tiểu học số 1 Phước Hưng; Hạng mục: San nền, tường rào cổng ngõ, cảnh quan, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Trường Tiểu học số 1 Phước Hưng; Hạng mục: San nền, tường rào cổng ngõ, cảnh quan.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Phước Hưng.

4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm góp phần tăng cường cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã, đảm bảo an toàn, an ninh và tạo cảnh quan môi trường nơi dạy và học được khang trang, sạch đẹp, đồng thời đáp ứng yêu cầu các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã .

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

4.2.1. San nền:

- Nâng nền khu QH mở rộng: cao trung bình $H_{tb}=1,5m$, diện tích $S=5.085 m^2$. Sử dụng đất cấp phối đồi, hệ số đầm chặt k90.

- Nâng nền khu tiếp giáp đường ĐT636 (phạm vi hành lang an toàn giao thông): cao trung bình $H_{tb}=1,5m$ đến độ cao tiếp giáp ĐT636, diện tích $S=1.730 m^2$. Sử dụng đất cấp phối đồi, hệ số đầm chặt k90. Tổng khối lượng nâng nền $V= 8.728,4 m^3$.

- Tổng diện tích nâng nền $S=6.185 m^2$. Sử dụng đất cấp phối đồi, hệ số đầm chặt k90. Cao độ san nền trung bình $H_{tb}=1,5m$. Cốt +3.40m đến +4.90m.

- Kè chắn đất: kết cấu móng trực BTCT kết hợp móng đá chẻ. Móng bê tông đá 1*2 xm mác 200#. Móng đá chẻ dày 600, xm mác 50#; $L=36,6m$.

4.2.2. Tường rào xây mới:

- Kết cấu móng, trụ, giằng BTCT kết hợp móng đá chẻ. Tường xây gạch không nung dày 135, vữa xm mác 50#, phía trên chông sắt 14*14 cao 250 (hoàn thiện sơn chống gỉ 3 nước). Tường gạch hoàn thiện trát vữa xi măng mác 75# và sơn 3 nước

không bả. Bảng tên công trình xây gạch kết hợp giăng BTCT, mặt ngoài công trình ốp đá granite đỏ, mặt sau trát vữa xm mác 75# và hoàn thiện sơn 3 nước không bả.

4.2.3. Khu công viên cảnh quan:

- Tổng diện tích xây dựng công viên $S=2.112m^2 + 742 m^2$. Trong đó diện tích khu khuôn viên cảnh quan, $S=2.112 m^2$. Diện tích khu HLATGT, $S=742m^2$.

- Khu vực công viên cảnh quan: vỉa hè, lối đi nội bộ lát đá granite xám $600*600*30$ và gạch Terazo. Nền bê tông đá 1*2 vữa XM mác 150#, dày 100; S (lát đá granit)=705 m²; S (lát gạch terazo)=922 m².

- Bậc cấp sử dụng bê tông đá 1*2 xm mác 200# đổ tại chỗ, hoàn thiện ốp đá granite xám. Nền BT lót bậc cấp BT đá 1*2 xm mác 150# dày 100.

- Bồn hoa sử dụng bê tông đá 1*2 xm mác 200# đổ tại chỗ, hoàn thiện ốp đá granite xám mặt, thành ốp đá rời tự nhiên. Nền BT lót móng bồn hoa sử dụng BT đá 1*2 xm mác 150# dày 100.

- Ô trồng cây bóng mát $0,8m*0,8m$; trồng xen cây hoa Cẩm Tú Mai trang trí.

- Khu vực trồng cỏ lông lợn đỏ đất màu dày 200, vị trí lát gạch bê tông ron cỏ đất màu dày 200. diện tích trồng cỏ, ron gạch $S= 742m^2$.

- Thảm thực vật công viên trồng cỏ lông lợn, cỏ Đậu, cây OSAKA đỏ....., cây Chiêu Liêu tạo bóng mát, cụ thể:

+ Cây Chiêu Liêu: 20 cây. $D>0,1m$, $h> 3,5m$ (bầu đất màu $0,8m*0,8m*0,8m$).

+ Cây OSAKA đỏ: 08 cây. $D>0,1m$, $h> 3,5m$ (bầu đất màu $0,8m*0,8m*0,8m$).

- Trang bị 08 máy tập thể dục ngoài trời (bao gồm cả bộ móng máy).

- Trang bị 05 cầu trượt, đồ chơi trẻ em ngoài trời (bao gồm cả bộ móng máy).

- Mô hình động vật trang trí công viên, chất liệu xi măng: 08 mô hình.

- Hệ thống điện chiếu sáng cảnh quan sử dụng 04 trụ thép cao 8m, trụ bát giác dày 5mm, 2 cần đèn, độ vươn cao 2m, vươn dài 1,5m. Sử dụng bóng chuyên dụng chiếu sáng đường phố 80w, ánh sáng trắng. Móng trụ đèn bê tông đá 1*2 xm mác 200#. Hoàn thiện hệ thống tiếp địa cho mỗi trụ đèn.

- Hệ thống nước tưới cây xanh cảnh quan: Sử dụng hệ thống tưới tràn mặt từ vị trí cao chảy tràn xuống ô thấp kết hợp tưới thủ công. Nguồn nước tưới: sử dụng 01 giếng khoan D114, sâu 35m kết hợp 01 máy bơm chìm hỏa tiễn 2HP tưới cho các khu vực công viên. Tưới thủ công sử dụng cuộn dây tưới ống nhựa dẻo D25, chiều dài cuộn 50m.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng Lê Ngân.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước

- Diện tích đất sử dụng: Theo hồ sơ thiết kế.

7. Loại, nhóm dự án:

- Công trình Hạ tầng kỹ thuật, nhóm C.

- Cấp công trình chính: cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng Lê Ngân lập, được Công ty TNHH XDTH Tiên Phát thẩm tra tại Văn bản số 86/KQTTr-TP ngày 11/11/2023 và Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 201/PKT&HT-KQTD ngày 27/11/2023.

9. Tổng mức đầu tư: 5.614.115.000 đồng.

(Bằng chữ: Năm tỷ sáu trăm mười bốn triệu một trăm mười lăm nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 4.609.797.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 176.908.000 đồng;
- Chi phí QLDA: 133.730.000 đồng;
- Chi phí TVĐTXD: 342.863.000 đồng;
- Chi phí khác: 187.299.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 163.518.000 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách huyện hỗ trợ 50% giá trị xây lắp, phần còn lại ngân sách xã Phước Hưng và các nguồn vốn hợp pháp khác (Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, nông thôn kiểu mẫu).

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đảm bảo theo đúng quy trình.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, GPMB: Không.

14. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu & các quy định hiện hành.

15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn	Phương thức lựa chọn	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	17.886.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2023	Tron gói	20 ngày

2	Tư vấn thẩm định HSMT và thẩm định KQ LCNT	4.350.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2023	Trọn gói	20 ngày
3	Chi phí bảo hiểm công trình	3.687.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2023	Trọn gói	Theo thời gian XL
4	Tư vấn quản lý dự án	133.730.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2023	Trọn gói	Theo thời gian XL
5	Tư vấn giám sát thi công	118.287.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2023	Trọn gói	Theo thời gian XL
6	Toàn bộ khối lượng xây lắp	4.786.705.000 (Trong đó, CP xây dựng: 4.609.797.000; CP thiết bị: 176.908.000)	NSNN	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý IV/2023	Trọn gói	180 ngày
Tổng cộng: 5.064.645.000 đồng								

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Chủ tịch UBND xã Phước Hưng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hưng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân